TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2025/HC-PT
Ngày: 15/01/2025
V/v:"Khiếu kiện quyết định hành chính"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Thi

Các Thẩm phán: Ông Đinh Phước Hòa

Ông Phạm Văn Hợp

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Thế Trường, Thư ký, Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên toà*:** bà Bùi Ngô Ý Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý 340/2024/TLPT-HC ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc *"Khiếu kiện quyết định hành chính"*. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 151/2024/HC-ST ngày 29/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2024/QĐ-PT ngày 30 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: ông Đặng Văn C và bà Bàn Thị H; địa chỉ: Thôn F, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện: ông Phạm Hữu H1, sinh năm 1997; địa chỉ: 5 Q, phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh *(Theo Giấy ủy quyền ngày 27/3/2024)*, ông H1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện: ông Lê Đình C1 – Phó Chủ tịch UBND huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1. Ông Nguyễn Thụ K – Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị L – Phó Trưởng phòng Tư pháp huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Do có kháng cáo của ông Phạm Hữu H1 đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà sơ thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện, ông Phạm Hữu H1 ***trình bày:***

Ông Đặng Văn C và vợ là bà Bàn Thị H có thửa đất tại địa chỉ thôn F, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Hiện thửa đất này đang nằm trong diện tích đất bị thu hồi để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường C - Buôn M, với diện tích 6.208m^2, thuộc thửa đất 401/127.

Ông C và bà H nhận được Quyết định số 202/QĐ-UBND do UBND huyện E ban hành ngày 05/7/2023 về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất tại dự án nêu trên, đối với diện tích 6.208m^2, thuộc thửa đất 401/127. Ông C và bà H không đồng ý với quyết định nêu trên của UBND huyện E, vì các lý do sau:

- Nguồn gốc đất này là ông C và bà H khai hoang từ năm 2000 và trồng cây hàng năm như đậu, lạc, ngô…v.v. Đến năm 2008 có liên kết với Công ty L1 để trồng keo, khai thác vào năm 2012. Từ năm 2012 đến năm 2019 thì ông C và bà H có trồng các cây hàng năm; đến năm 2019 thì trồng cây điều, chanh dây, xoài…v.v.

- Từ khi khai phá, ông C và bà H canh tác ổn định, không tranh chấp với ai, không bị cơ quan, tổ chức nào ngăn cản, không bị xử phạt hành chính từ năm 2000 đến nay.

Đến nay, UBND huyện E ban hành quyết định thu hồi không bồi thường đất mà chỉ hỗ trợ về cây trồng gắn liền với đất bị thu hồi là không hợp lý; bởi lẽ nguồn gốc đất này là do gia đình ông C khai hoang sử dụng, quản lý từ năm 2000. Nay lại cho rằng đất này không thuộc quyền sở hữu của ông C, bà H mà cho rằng ông C, bà H tự ý lấn chiếm từ năm 2017 nên không bồi thường về đất mà chỉ hỗ trợ về cây trồng là 30% với tổng số tiền là 35.907.813,96 đồng, là không có cơ sở và không hợp lý. Điều này gây ảnh hưởng lớn đến quyền và lợi ích cũng như thiệt hại nặng nề đối với phần công sức của ông C, bà H, ảnh hưởng trực tiếp đến phần công sức tạo dựng và đóng góp của vợ chồng ông C, bà H.

Vì vậy, ông C, bà H khởi kiện yêu cầu: Hủy một phần Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 05/7/2023 của UBND huyện E, tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thi công

công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn M, giai đoạn 1; Buộc UBND huyện E, tỉnh Đắk Lắk ban hành lại phương án bồi thường về đất, bồi thường về tài sản và cây trồng gắn liền với đất theo quy định.

Tại bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

- Về nguồn gốc sử dụng đất:

Hộ ông Đặng Văn C sử dụng 6208m^2 đất thuộc phạm vi thu hồi tại thửa đất số 401 tờ bản đồ số 127, theo Trích lục bản đồ địa chính số 445/TL-CNEK-KTĐC, do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện E cấp ngày 06/02/2023.

Căn cứ Giấy xác nhận số 126/GXN-UBND ngày 21/05/2023 của UBND xã C xác nhận: Hộ ông Đặng Văn C lấn chiếm sử dụng đất năm 2017 (Theo Công văn số 45/CV-Cty ngày 18/5/2023 của Công ty TNHH MTV L1); diện tích đất do Công ty TNHH MTV L1 quản lý theo Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 18/7/2008 của UBND tỉnh Đ về việc cho Lâm trường E thuê 137.935.686m^2 đất.

Xác định việc sử dụng đất ổn định theo Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP: Từ năm 2017 đến nay sử dụng liên tục vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

- Đối với việc bồi thường về đất:

Căn cứ khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai 2013 quy định về điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng: *"Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không phải là đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) hoặc có đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này mà chưa được cấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 77 của Luật này; người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc đối tượng được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam mà có Giấy chứng nhận hoặc có đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này mà chưa được cấp"*.

Căn cứ theo Điều 82, Luật Đất đai năm 2013 quy định: "Trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường về đất:

Nhà nước thu hồi đất không bồi thường về đất trong các trường hợp sau đây:

1. Các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 76 của Luật này;

2. Đất được Nhà nước giao để quản lý;

3. Đất thu hồi trong các trường hợp quy định tại Điều 64 và các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 của Luật này;

4. Trường hợp không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 77 của Luật này."

5. Đối với các thửa đất không sử dụng đất trên 12 tháng đối với cây hàng năm và 18 tháng đối với cây lâu năm thì không xem xét hỗ trợ về đất."

Căn cứ kết quả xác nhận số 126/GXN-UBND ngày 21/5/2023 của UBND xã C xác nhận đối với hộ ông Đặng Văn C thì toàn bộ diện tích đất thuộc phạm vi thu hồi của hộ gia đình có nguồn gốc lấn chiếm đất do UBND tỉnh Đ giao cho Công ty TNHH MTV L1 quản lý theo Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 18/7/2008 của UBND tỉnh Đ về việc cho Lâm trường Ea Kar thuê 137.935.686m^2 đất và cấp GCNQSDĐ cho Công ty để sử dụng vào mục đích nông nghiệp.

Từ các căn cứ nêu trên thì toàn bộ diện tích thuộc phạm vi thu hồi của hộ ông Đặng Văn C không đủ điều kiện bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.

- Hỗ trợ về đất:

Căn cứ khoản 2 Điều 20 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ:

" *Đối với người đang sử dụng đất nông nghiệp bị thu hồi đất mà không đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định Luật Đất đai, không thuộc trường hợp sử dụng đất vượt hạn mức theo Điều 129, Điều 130 Luật Đất đai năm 2013 và không được hỗ trợ theo điểm a, b khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai năm 2013 mà không thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều này thì được hỗ trợ theo loại đất hiện trạng đang sử dụng, diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất, cụ thể như sau:*

"a) Thời điểm sử dụng đất trước ngày 15/10/1993: Được hỗ trợ bằng 100% theo giá đất tại bảng giá đất do UBND tỉnh quy định;

b) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004: Được hỗ trợ bằng 80% theo giá đất tại bảng giá đất do UBND tỉnh quy định;

c) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 27/9/2011 (ngày ban hành Chỉ thị số 1685/CT – TTg của Thủ tướng Chính phủ): Được hỗ trợ bằng 50% theo giá đất tại bảng giá đất do UBND tỉnh quy định;

d) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 27/9/2011 đến trước ngày 01/7/2014: Được hỗ trợ bằng 30% theo giá đất tại bảng giá đất do UBND tỉnh quy định;

đ) Sử dụng đất từ ngày 01/7/2014 trở về sau: Không được xem xét hỗ trợ.

e) Thời điểm sử dụng đất để xác định hỗ trợ theo các điểm a, b, c, d, đ khoản này là thời điểm hộ gia đình, cá nhân đầu tiên bắt đầu sử dụng đối với phần diện tích đất không đủ điề kiện bồi thường, sử dụng đất liên tục kể từ thời điểm đó vào mục đích sản xuất nông nghiệp cho đến khi ban hành Thông báo thu hồi đất."

Căn cứ kết quả xác nhận số 126/GXN-UBND ngày 21/5/2023 của UBND xã C thì hộ ông Đặng Văn C lấn chiếm sử dụng đất từ sau ngày 01/7/2014 (năm 2017) nên không được xem xét hỗ trợ về đất.

- Hỗ trợ khác về cây trồng:

Căn cứ khoản 5 Điều 20 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của **UBND tỉnh Đ**:

"5. Cây trồng gắn liền với đất không đủ điều kiện bồi thường được trồng trước khi có Thông báo thu hồi đất được hỗ trợ như sau:

a) Thời điểm sử dụng đất trước ngày 15/10/1993 được hỗ trợ bằng 100% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành.

b) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004 hỗ trợ bằng 80% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành.

c) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 hỗ trợ bằng 60% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành.

d) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 01/7/2014 đến trước khi có thông báo thu hồi đất thì cây trồng được hỗ trợ bằng 30% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành."

Căn cứ kết quả xác nhận số 126/GXN-UBND ngày 21/5/2023 của UBND xã C thì hộ ông Đặng Văn C lấn chiếm sử dụng đất từ sau ngày 01/7/2014 (năm 2017) nên cây trồng được hỗ trợ bằng 30% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành.

Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 05/7/2023 của UBND huyện E, tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn M, giai đoạn 1 được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định pháp luật. Đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

Từ những nội dung nêu trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 151/2024/HC-ST ngày 29/8/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

- Căn cứ khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 206; khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính;

- Căn cứ khoản 2 Điều 66; Điều 69 Luật Đất đai 2013;

- Áp dụng khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc yêu cầu huỷ một phần Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 05/7/2023 của UBND huyện E, tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn M, giai đoạn 1; Buộc UBND huyện E, tỉnh Đắk Lắk ban hành lại phương án bồi thường về đất, bồi thường về tài sản và cây trồng gắn liền với đất theo quy định.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/9/2024, ông Phạm Hữu H1 đại diện người khởi kiện có đơn kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm, lý do kháng cáo ông H1 cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không khách quan, đánh giá chứng cứ phiến diện, bác đơn khởi kiện của ông C, bà H là không đúng pháp luật, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, sửa Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Phạm Hữu H1 xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà phát biểu ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Hữu H1, giữ nguyên Quyết định của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến trình bày của các bên đương sự và tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng đối tượng, thẩm quyền, thời hiệu giải quyết vụ án theo quy định tại các Điều 3, 30, 32, 116; Điều 193, của Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

[1.2]. Kháng cáo của đại diện hợp pháp của người khởi kiện là hợp lệ, trong thời hạn pháp luật quy định. Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện hợp pháp của người khởi kiện có kháng cáo, có đơn xin xét xử vắng mặt; do vậy, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xem xét nguồn gốc thửa đất đang có khiếu kiện, xét thấy: Thửa đất liên quan việc ông Đặng Văn C khiếu kiện có diện tích 6.208m^2, tại thửa đất số 401 tờ bản đồ số 127, theo Trích lục bản đồ địa chính số 445/TL-CNEK-KTĐC, thửa đất nằm trong phạm vi diện tích đất 137.935.686m^2, do Công ty TNHH MTV L1 thuê đất theo Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 18/7/2008 của UBND tỉnh Đ. Năm 2023, do thực hiện Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn M, giai đoạn 1, Nhà nước đã thu hồi đất cho Công ty TNHH MTV L1 thuê để thực hiện Dự án nói trên, trong đó có diện tích 6.208m^2 tại thửa đất số 401, tờ bản đồ số 127.

- Theo trình bày của người khởi kiện cho rằng: Nguồn gốc thửa đất do khai hoang từ năm 2000, đến năm 2008, hộ ông C có liên kết với Công ty L1 để trồng keo, khai thác vào năm 2012. Từ năm 2012 đến năm 2019 thì ông C và bà H có trồng các cây hàng năm; đến năm 2019 thì trồng cây điều, chanh dây, xoài…v.v.

- Đối với người khởi kiện cho rằng: Thửa đất do Công ty TNHH MTV L1 thuê đất theo Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 18/7/2008 của UBND tỉnh Đ nhưng ông C đã có hành vi lấn chiếm sau năm 2017.

[2.2]. Trong quá trình khởi kiện, sau khi hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm lần thứ nhất, người đại diện theo ủy quyền của ông Đặng Văn C có văn bản trình bày năm 2008 ông C đã hợp đồng liên kết trồng rừng với Công ty L1 đồng thời đã cung cấp bản phô tô gồm: Hợp đồng số 65 và Hồ sơ liên kết trồng rừng sản xuất năm 2008 giữa Công ty L1 với ông Đặng Văn C *(bút lục 107 đến 113),* cho Tòa án.

[2.3]. Đối với Công ty L1 là chủ sử dụng đất bị thu hồi, tại *"Bản xác nhận thời điểm lấn, chiếm"* kèm theo Công văn số 45/Cty ngày 18/5/2023 của Công ty L1 *"về cung cấp thông tin phục vụ công tác bồi thường GPMB công trình: Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc* Khánh Hòa - Buôn M*" (bút lục 28),* thì cho rằng ông C lấn chiếm đất của Công ty L1, tuy nhiên, qua nghiên cứu ý kiến của ông Lê Đình C1, Phó chủ tịch, người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện E trình bày, theo Công văn số 56 ngày 08/6/2023 của Công ty L1 báo cáo UBND tỉnh Đ, cho rằng: Hợp đồng liên kết trồng rừng sản xuất số 65 giữa Công ty L1 với hộ ông C *"không còn giá trị"(bút lục số 36,37,38)*, qua đó, chứng tỏ Công ty L1 cũng đã báo cáo có Hợp đồng liên kết trồng rừng số 65, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Công ty L1 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án để làm rõ việc năm 2008 có hay không việc Công ty L1 có ký Hợp đồng liên kết trồng rừng sản xuất với hộ ông C tại thửa đất số 401, tờ bản đồ số 127 hay không, vì sao Hợp đồng trên lại không có giá trị pháp lý, cần làm rõ nội dung ông C sử dụng đất theo hợp đồng hay lấn chiếm đất của Công ty L1.

[2.4]. Tại Bản án sơ thẩm đã nhận định cho rằng: *"lời khai của phía người khởi kiện trong quá trình giải quyết vụ án và sau khi Toà án đưa vụ án ra xét xử là*

mâu thuẫn, trước đây khẳng định là đất khai hoang, nhưng sau lại xác định là đất có Hợp đồng liên doanh liên kết với Công ty L1" và "Hồ sơ liên kết trồng rừng sản xuất cung cấp cho Toà án là bản phô tô, không đúng quy định về việc xác định chứng cứ, về thời hạn giao nộp tài liệu, chứng cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 82 và khoản 4 Điều 83 Luật Tố tụng hành chính", nên Tòa án cấp sơ thẩm đã không xem xét là chưa có cơ sở xác đáng, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của gia đình ông C.

[3]. Xét thấy, Công ty TNHH MTV L1 là đơn vị quản lý 137.935.686m^2 đất và cấp GCNQSDĐ cho Công ty để sử dụng vào mục đích nông nghiệp *(theo Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 18/7/2008 của UBND tỉnh Đ về việc cho Lâm trường E thuê)*, trong đó có phần diện tích 6.208m^2 ông Đặng Văn C đang khiếu kiện, trong lúc, ông Đặng Văn C cho rằng diện tích đất của ông C đang sử dụng có Hợp đồng liên doanh, liên kết với Công ty TNHH MTV L1 để trồng cây lâm nghiệp từ năm 2008, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Công ty TNHH MTV L1 vào tham gia tố tụng là bỏ sót người tham gia tố tụng, vi phạm các Điều 53; Điều 58 Luật tố tụng hành chính, đồng thời quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm cũng chưa làm rõ Hợp đồng liên doanh, liên kết trồng cây lâm nghiệp giữa hộ ông Đặng Văn C với Lâm trường E có hay không, đã thanh lý Hợp đồng hay chưa, vì sao Công ty L1 cho rằng Hợp đồng liên kết số 65 không còn giá trị, trong lúc, UBND Cư Elang và UBND huyện E, tỉnh Đắk Lắk thì cho rằng ông C có hành vi lấn chiếm đất, còn Công ty TNHH MTV L1 thì cho rằng Hợp đồng số 65 không còn giá trị. Mặt khác, UBND xã C đã căn cứ theo Công văn số 45/CV-Cty ngày 18/5/2023 của Công ty TNHH MTV L1 để lập Giấy xác nhận số 126/GXN-UBND ngày 21/05/2023 cho rằng hộ ông Đặng Văn C lấn chiếm sử dụng đất năm 2017 là chưa có cơ sở.

[4]. Về xem xét đánh giá chứng cứ: Mặc dù người đại diện của ông C trình bày và cung cấp Hợp đồng số 65 và Hồ sơ liên kết trồng rừng sản xuất Công ty L1 năm 2008 cho Tòa án là bản phô tô, tuy nhiên đây là thông tin quan trọng, trùng hợp thông tin do Công ty TNHH MTV L1 nêu trong Công văn số 56 ngày 08/6/2023 của Công ty L1 báo cáo UBND tỉnh Đ mà người bị kiện đã trình bày, có ý nghĩa quan trọng liên quan đến việc giải quyết vụ án đúng pháp luật, trong trường hợp ông C, bà H sử dụng đất theo Hợp đồng liên kết, không phải đất do ông C, bà H lấn chiếm thì việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ sẽ thay đổi, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là xem xét, là đánh giá chứng cứ chưa đầy đủ, vi phạm Điều 82; Điều 95 Luật tố tụng hành chính.

Do vi phạm thủ tục tố tụng, bỏ sót người tham gia tố tụng và quá trình thu thập, đánh giá chứng cứ chưa đầy đủ, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự mà Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục, do vậy, cần hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm giao hồ sơ cho TAND tỉnh Đắk Lắk xét xử lại đúng theo quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí sơ thẩm, sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án.

[6]. Về án phí dân sự phúc thẩm ông C không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3, Điều 241 Luật Tố tụng hành chính.

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Văn C, hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 151/2024/HC-ST ngày 29/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, giao hồ sơ cho TAND tỉnh Đắk Lắk xét xử lại đúng theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí sơ thẩm, sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm, theo Thông báo số 86/TB-TA ngày 19/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, ông Đặng Văn C không nộp tạm ứng án phí.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Trương Công Thi